

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4227~~ /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:
Công sở xã Cầm Châu, huyện Cầm Thủy**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Công sở xã Cầm Châu, huyện Cầm Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4314/STC-ĐT ngày 12/10/2016, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, công trình Công sở xã Cầm Châu, huyện Cầm Thủy; của Chủ tịch UBND xã Cầm Châu tại Tờ trình số 67/TT-UBND ngày 01/9/2016 và số 68/TT-UBND ngày 13/9/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Tên dự án: Công sở xã Cầm Châu, huyện Cầm Thủy.

Chủ đầu tư: UBND xã Cầm Châu, huyện Cầm Thủy.

Địa điểm: Thôn Ân Đỗ, xã Cầm Châu, huyện Cầm Thủy.

Thời gian (thực tế): Khởi công tháng 6/2014; hoàn thành tháng 6/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	6.735.963.000	5.580.000.000	1.155.963.000
Vốn ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch	6.735.963.000	5.580.000.000	1.155.963.000

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	7.346.000.000	6.735.963.000
- Chi phí xây dựng	5.863.000.000	5.989.213.000
- Chi phí quản lý dự án	135.000.000	80.500.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	634.000.000	606.800.000
- Chi phí khác	46.000.000	59.450.000
- Chi phí dự phòng	668.000.000	-

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	6.735.963.000			
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	6.735.963.000			
2- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số:	6.735.963.000	
Vốn ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch	6.735.963.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán:

i) Tổng nợ phải thu:

Không.

ii) Tổng nợ phải trả, trong đó:

1.155.963.000 đồng;

- Công ty TNHH Trường Long:

1.033.313.000 đồng;

- Công ty CP tư vấn và ĐTXD Thanh Hoá: 9.100.000 đồng;
- Công ty CP tư vấn ĐTXD&TM Tường Thành: 54.100.000 đồng;
- Ban quản lý dự án: 59.450.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản lưu động
UBND xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy	6.735.963.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bố trí vốn còn thiếu để thanh toán theo quy định hiện hành.

4. Các nội dung khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

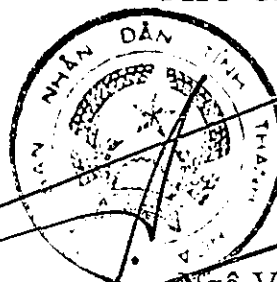
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy; Chủ tịch UBND xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(M6.11)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn